

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội tiếp nhận và giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ trong các lĩnh vực Việc làm, Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 133/TTr-SLĐTBXH ngày 14/7/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ quy trình giải quyết thủ tục hành chính số 3, số 4, số 5 tại khoản III Lĩnh vực Bảo trợ Mục B.8 Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp xã theo Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại các đơn vị trực thuộc Sở, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**PHỤ LỤC**

**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

<b>S T T</b>	<b>CÁC BUƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>BỘ PHẬN, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ</b>	<b>THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Ngày làm việc)</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)</b>	<b>TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)</b>	<b>MÔ TẢ QUY TRÌNH</b>	<b>LỆ PHÍ</b>
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI)</b>								
<b>1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm. Mã số TTHC: 1.011606.0000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (Công chức VH-XH)	0,5 ngày	Không	Không	- Công chức VH-XH cấp xã tiếp nhận, chuyển hồ sơ. - BCD rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Giấy đề nghị và hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.	Không
2	Bước 2	Lập danh sách; phân loại; họp thống	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã)	61 ngày			- BCD rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp	

		nhất; niêm yết; báo cáo	xã - Trưởng ban); Chủ tịch UBND cấp xã					
3	Bước 3	Có ý kiến trả lời	Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Ra quyết định	Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (Công chức VH-XH)	0,5 ngày				<p>với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.</li> <li>- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nơi quy định trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, BCD rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại theo quy định trong thời gian 03 ngày làm việc. Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), BCD rà soát cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã.</li> <li>- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện.</li> <li>- Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã.</li> <li>- Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện và ra</li> </ul>

							quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.  - Chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa UBND cấp xã để trả kết quả cho đối tượng.	
<b>Tổng thời gian giải quyết: 70 ngày</b>				<b>70 ngày</b> (Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 10 tháng 12 của năm) cắt giảm 04 ngày so với Quyết định 621/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 đề các huyện tổng hợp, báo cáo về Sở.				
<b>2. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm. Mã số TTHC: 1.011607.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (Công chức VH-XH)	0,5 ngày			- Công chức VH-XH cấp xã tiếp nhận, chuyển hồ sơ.  - Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo BCD rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.  - Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát  - Niêm yết, thông báo công khai tại nơi quy định trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo	
2	Bước 2	Phân loại, họp thống nhất, niêm yết; ra quyết định	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã - Trưởng ban); Chủ tịch UBND	14 ngày	Không	Không		Không

3	Bước 3	Trả kết quả	cấp xã Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (Công chức VH-XH)	0,5 ngày			<p>công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (sau khi rà soát).</p> <p>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa UBND cấp xã để trả kết quả cho đối tượng.</p>	
<p><b>Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày</b></p>								

**3. Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm. Mã số TTHC: 1.011608.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (Công chức VH-XH)	0,5 ngày	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức VH-XH cấp xã tiếp nhận, chuyển hồ sơ.</li> <li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.</li> <li>- Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.</li> <li>- Niêm yết, thông báo công khai tại nơi quy định trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp</li> </ul>	Không
2	Bước 2	Phân loại, họp thống nhất, niêm yết; ra quyết định	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã - Trưởng ban); Chủ tịch UBND cấp xã	14 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (Công chức VH-XH)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày</b>								

						<p>xã về danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</li> <li>- Chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa UBND cấp xã để trả kết quả cho đối tượng.</li> </ul>		
<p><b>4. Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Mã số TTHC: 1.011609.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (Công chức VH-XH)	0,5 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức VH-XH cấp xã tiếp nhận, chuyển hồ sơ.</li> <li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình.</li> </ul>	
2	Bước 2	Phân loại, họp thống nhất, niêm yết; ra quyết định	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã - Trưởng ban); Chủ tịch UBND	14 ngày	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).</li> <li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm</li> </ul>	Không



			cấp xã				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (Công chức VH-XH)	0,5 ngày			<p>nghiep, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa UBND cấp xã để trả kết quả cho đối tượng.</p>
<b>Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày</b>							